

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị N.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh;

2. Ông Phan Đình Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Thái Hoàng N Bảo, sinh năm 1995 tại TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nơi ĐKHKTT: Tổ 4, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Sơn và bà Nguyễn Thị Thứ; bị cáo có vợ là Lê Thị Trâm Anh (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 30 tháng tù giam theo bản án hình sự sơ thẩm số 86/2016/HSST ngày 06/12/2016 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 19/7/2018); tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 04/9/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn , sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn K, huyện K, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Hoàng N Bảo là đối tượng có tiền sử sử dụng ma túy từ trước. Khoảng 17 giờ ngày 03/9/2019, Bảo có nhu cầu mua ma túy để sử dụng, Bảo đã đi một mình ra cầu Đắc Bla, thành phố Kon Tum để tìm mua ma túy. Tại đây, Bảo đã gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) và mua của người đàn ông này một gói ma túy đá và ống thủy tinh được uốn cong (là dụng cụ sử dụng ma túy đá) với giá

200.000đ. Sau đó Bảo mang ma túy về nhà sử dụng, Bảo bỏ ma túy vào đầu phình tròn to của một ống thủy tinh được uốn cong, dùng bật lửa đốt bên ngoài để ma túy tan chảy, bốc hơi và hút hơi ma túy bay ra qua bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế. Sau khi hút khoảng 4-5 hơi, Bảo không sử dụng nữa mà để dành lần sau sử dụng tiếp.

Khoảng 13h ngày 04/9/2019, Bảo đi xuống huyện K, K mục đích để tìm việc làm. Trước khi đi, Bảo lấy ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) có chứa phần ma túy còn lại bỏ trong túi xách màu đen đeo trên người rồi đón xe ô tô khách đi đến huyện K. Đến khoảng 18h 30 phút khi xe đi đến thôn 1, xã Nghĩa An, huyện K, K thì Bảo bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang Bảo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra phát hiện trong túi xách màu đen Bảo đeo trên người có 01 ống thủy tinh uốn cong có một đầu tròn phình to, một đầu được bịt bằng ống nhựa màu tím, bên trong đầu tròn ống thủy tinh có chất tinh thể, bột màu trắng đục, vàng nhạt (nghĩ là chất ma túy), đã được tạm giữ, niêm phong theo quy định, ký hiệu A.

Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu ngày 04/9/2019 đối với Thái Hoàng N Bảo kết quả: Thái Hoàng N Bảo dương tính với ma túy đá nhóm Methamphetamine.

Ngày 05/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 27/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K giám định: chất tinh thể, bột màu trắng đục, vàng nhạt trong gói niêm phong ký hiệu A, đã thu giữ trong túi xách màu đen của Thái Hoàng N Bảo có phải là chất ma túy không? Loại chất ma túy gì? Trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 12/9/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K có Kết luận giám định số 551/KLGD kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể, chất dạng cục màu vàng nhạt, trong đoạn ống thủy tinh, trong bì thư niêm phong ghi “A” gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,1319** gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định số 551/KLGD ngày 12/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K nói trên.

Đối với chất ma túy là Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói Cơ quan giám định hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trong 01 bì công văn chứa mẫu vật (chất ma túy) được niêm phong, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K đã được chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 10/CTr-VKS ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh K truy tố bị cáo Thái Hoàng N Bảo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thái Hoàng N Bảo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Hoàng N Bảo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thái Hoàng N Bảo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn chứa mẫu vật (chất ma túy) được niêm phong, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Thái Hoàng N Bảo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Thái Hoàng N Bảo nói lời sau cùng: Xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Thái Hoàng N Bảo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo là người nghiện ma túy từ trước, để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên vào khoảng 17h ngày 03/9/2019 bị cáo một mình đến cầu Đắc Bla, thành phố Kon Tum mua một gói ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch về sử dụng. Sau đó bị cáo mang ma túy về nhà sử dụng một phần và để dành phần còn lại ở trong ống thủy tinh để lần sau sử dụng tiếp. Ngày 04/9/2019 bị cáo đón xe đi xuống huyện K để tìm việc làm, bị cáo đã bỏ ống thủy tinh chứa phần ma túy còn lại trong túi xách đen đeo trên người. Khi đi đến thôn 1, xã Nghĩa An, huyện K bị cáo bị Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ khi bị bắt giữ là **0,1319** gam, loại **Methamphetamine**.

Bản thân bị cáo hoàn toàn có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, bị Nhà nước cấm lưu hành và hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị xã hội lên án gay gắt và pháp luật trừng trị nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, sống buông thả không có ý thức phấn đấu rèn luyện, coi thường pháp luật mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi bị cáo tàng trữ, cất giấu trái phép **0,1319** gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Thái Hoàng N Bảo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh K truy tố bị cáo Thái Hoàng N Bảo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 06/12/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích lần này bị cáo tiếp tục phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “mua bán trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 30 tháng tù giam theo bản án số 86/2016/HSST ngày 06/12/2016, chưa được xóa án tích bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình.

Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe, giúp bị cáo từ bỏ được ma túy và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không rõ nhân thân, lai lịch, bị cáo cũng không xác định được tên tuổi, địa chỉ và các mối quan hệ của người đàn ông đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh K chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh K đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng trên sẽ xử lý sau.

[7] Vật chứng vụ án: 01 (một) bì công văn chứa mẫu vật (chất ma túy) được niêm phong, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K là vật cấm tàng trữ và lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thái Hoàng N Bảo phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

[2] Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thái Hoàng N Bảo **03** (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2019.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn chứa mẫu vật (chất ma túy) được niêm phong, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh K).

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Thái Hoàng N Bảo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/5/2020) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị N